

Ngày : 11 - 4 - 2018

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 11 - 4 - 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Huỳnh Thị Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Bích N**; nơi cư trú: huyện T, tỉnh A (vắng).

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Lê Hoàng V**; nơi cư trú: Phường 5, thành phố V, tỉnh V (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10/01/2018 và các biên bản hòa giải đoàn tụ không thành chị Huỳnh Bích N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Lê Hoàng V quen nhau rồi kết hôn năm 2013 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Vĩnh Long, sau khi kết hôn về chung sống bên gia đình chồng, thời gian hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh V dùng những lời lẽ thô tục mắng chửi chị, anh không chăm lo cho vợ con mà còn gây ra nợ nần chị phải gánh trả, cha mẹ chồng và chị em chồng cũng

thường xuyên dùng những lời lẽ không hay mắng chửi chị, vì không thể hòa hợp sống chung trong gia đình chồng nên chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 9 năm 2017 đến nay, xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Ngọc Q sinh 19/10/2014 và Nguyễn Quỳnh Ngọc N sinh 04/4/2017 hiện anh V đang nuôi dưỡng, chị đồng ý để anh V tiếp tục nuôi con, do chị chưa có việc làm ổn định nên không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Tại bản ghi ý kiến ngày 29/01/2018 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành anh Nguyễn Lê Hoàn V trình bày: Anh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, nếu chị Ngọc không muốn sống chung với gia đình anh thì vợ chồng thuê nhà ở riêng, anh hứa sẽ sửa đổi, không ăn chơi, cờ bạc nữa, trường hợp chị N cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung vì thu nhập của anh 12.000.000 đồng/tháng đủ khả năng nuôi 02 con không cần chị N cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, cũng không có nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị N và anh V xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nay chị N yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N có đơn xin vắng mặt không dự phiên tòa, anh V được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều khoản chuyển tiếp “Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình

tại thời điểm xác lập để giải quyết”, chị N và anh V xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013 thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, vậy trong trường hợp này áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

2.1. Về hôn nhân:

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị N anh V phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau, không cùng nhau nuôi dạy con cái xây dựng gia đình hạnh phúc, tại phiên hòa giải ngày 06/02/2018 chị N và anh V xin thời gian 01 tháng để anh chị về suy nghĩ lại rồi sẽ đến thông báo cho Tòa án biết vợ chồng đoàn tụ hay quyết định ly hôn, tuy nhiên sau thời gian 01 tháng Tòa án mời hai bên đến để hòa giải thì anh V không đến về phía chị N thì có văn bản trình bày chị và anh V không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng vì mỗi lần gọi điện thoại về thăm con thì anh không cho gặp và vẫn tiếp tục chửi mắng chị.

Theo Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về căn cứ cho ly hôn: “Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn”.

Xét hôn nhân của chị N anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị N ly hôn với anh V.

Về con chung: Hai bé Nguyễn Quỳnh Ngọc Q sinh 19/10/2014 và Nguyễn Quỳnh Ngọc N sinh 04/4/2017 đều chưa thành niên, trong đó Ngọc N dưới 36 tháng tuổi, tuy nhiên từ khi chị N bỏ nhà ra đi để 02 con lại cho anh V nuôi dưỡng thì anh vẫn nuôi dạy con tốt, tại phiên hòa giải ngày 16/02/2018 chị N giao 02 con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng anh V đồng ý. Xét sự thỏa thuận của đương sự phù hợp Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được công nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vinh về việc không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các điều 89, 91, 92 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Bích N ly hôn với anh Nguyễn Lê Hoàng V.

2. Về con chung:

Anh V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Ngọc Q sinh 19/10/2014 và Nguyễn Quỳnh Ngọc N sinh 04/4/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh V về việc không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ đến thăm con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh V.

3. Về tài sản: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Bích N chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nộp ngày 10/01/2018 biên lai thu số 0003592 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)
Nguyễn Thị Kim Chi

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- UBND phường 5, tp Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.